

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THẠC SĨ TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ XUẤT BẢN

I. Khung chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:	60 tín chỉ, trong đó:
- Khối kiến thức chung	9 tín chỉ
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành:	21 tín chỉ
- Dự án nghề nghiệp	10 tín chỉ
- Thực tập và làm luận văn thạc sĩ	20 tín chỉ

St t	Mã học phần	Tên học phần tiếng Việt/ tiếng nước ngoài	Tín chỉ	Số giờ giảng	Ghi chú
I					
	UE1	Chuyển dịch và phương tiện xã hội và kỹ thuật trong thông tin - truyền (Mutations & nouvelles médiations sociotechniques en Information-Communication)	9	60	
1	ECUE 1.1	Các cách tiếp cận kỹ thuật – xã hội và nền văn hóa kỹ nghệ - mô thức, sử dụng, phương tiện, cơ hội và thách thức (Approches socio techniques et culture technique – dispositifs, enjeux, usages, médiations)	3	20	
2	ECUE 1.2	Các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo, truyền thông tăng cường (Industries culturelles et créatives, communication augmentée)	3	20	
3	ECUE 1.3	Xử lý thông tin và khoa học nhân văn số (Traitement de l'information et humanités digitales)	3	20	
	UE 2	Môi trường số/Cơ hội, thách thức và triển vọng	7	72	
4	ECUE 2.1	(Environnements digitaux/Nature enjeux & perspectives) Đổi mới sáng tạo và số hóa (Innovation et numérique)	3	24	

		<p>- Thách thức truyền thông của những đổi mới sáng tạo xã hội kỹ thuật (Enjeux communicationnels des innovations socio techniques)</p> <p>- Đổi mới sáng tạo : góc nhìn đa ngành (Innovation : un regard pluridisciplinaire)</p>			
5	ECUE 2.2	<p>Cơ hội – thách thức của truyền thông số (Enjeux de la communication digitale) :</p> <p>- Cơ hội thách thức kinh tế xã hội của quá trình số hóa (Enjeux socioéco de la digitalisation)</p> <p>- Chủ thể số (Le sujet digital)</p> <p>- Marketing số (Marketing digital)</p> <p>- Truyền thông số (Communication digitale)</p>	4	48	
	UE3	Giảng dạy và thực hành kỹ thuật số (Enseignements et ateliers techniques numériques)	7	105	
6	ECUE 3.1	Tạo lập nội dung video (Création de contenu vidéo)	1	15	
7	ECUE 3.2	Quản lý mạng xã hội (Management des réseaux sociaux)	1	14	
8	ECUE 3.3	Truyền thông số và xuất bản (Communication digitale et éditoriale)	1	20	
9	ECUE 3.4	Chuyển đổi số của xã hội (Transformation numérique de la société)	1	14	
10	ECUE 3.5	Ecriture environnement numérique (Viết trong môi trường số)	1	14	
11	ECUE3.6	Viết báo (Ecritures journalistiques)	1	14	
12	ECUE3.7	Phương tiện truyền thông tham dự (Médias participatifs)	1	14	
	UE4	Dự án sản phẩm số (Projet production numérique)	7	25	

13		Mô tả tóm tắt sản phẩm dự định (Brief et note d'intention)	3	15	
14		Hồ sơ sản xuất (Dossier de production)	4	10	
	UE5	Dự án nghiên cứu Projet professionnel	10	25	
		Hồ sơ tổng kết (Dossier final)	5	15	
		Bảo vệ (Soutenance)	5	10	
	EU6	Phương pháp thực tập và luận văn (Méthodologie Stage, mémoire)	20	3	
	ECUE6.1	Chuẩn bị thực tập nghề - luận văn (Préparation, Stage professionnel – mémoire)	20	3	
		Tổng Total	60	290	

II. Mô tả các học phần:

ECUE 1.1 Các cách tiếp cận kỹ thuật – xã hội và nền văn hóa kỹ nghệ - mô thức, sử dụng, phương tiện, cơ hội và thách thức

Tầm quan trọng của khái niệm về các luận điểm để suy nghĩ về những mối quan hệ công nghệ, xã hội và tổ chức. Hiểu được khái niệm DISTIC và biết ứng dụng khái niệm này về khía cạnh phương pháp và cách tiếp cận. Đây là cách xác định luận điểm đóng vai trò phát hiện những căng thẳng và phức tạp giữa công nghệ và các biến động xã hội, đặc biệt là trong các tổ chức, và cố gắng tìm hiểu các nguồn lực để phân tích vai trò và các biến động phát triển xung quanh các DISTIC. Môn học là một phần của học phần 1 (EU1) giúp học viên hiểu về các thách thức, các biến đổi kỹ thuật-xã hội trong thông tin và truyền thông để học viên có tư duy phê phán và tương đối hóa sự phức tạp của mối quan hệ giữa công nghệ, xã hội và tổ chức.

ECUE 1.2 Các ngành Công nghiệp văn hóa và sáng tạo, truyền thông tăng cường

Công nghiệp văn hóa và sáng tạo có tác động ngày càng to lớn đối với những lĩnh vực kinh doanh hàng hóa và dịch vụ. Truyền thông trong công nghiệp văn hóa và sáng tạo

giúp thúc đẩy các ngành khác từ việc tổ chức lại thị trường lao động, mô hình kinh tế trong tổ chức sản xuất cũng như xây dựng biểu trưng của hàng hóa. Mục tiêu của học phần này là để giải quyết ba vấn đề:

- Nắm được các mô hình kinh tế xã hội của các ngành công nghiệp văn hóa,
- Hiểu được các hình thức truyền thông tăng cường (đa phương tiện, truyền thông chéo và xuyên phương tiện),
- Tiếp cận phương pháp và công cụ thiết kế định hướng bằng UI và UX.

ECUE 1.3 Xử lý thông tin và khoa học nhân văn số

Trong một xã hội thông tin, khả năng biết và nhận biết thông tin ở tất cả các cấp xã hội là điều tối quan trọng.

Mục đích của khóa học này là giới thiệu cho sinh viên việc thu thập, xử lý và phổ biến thông tin phù hợp với bối cảnh bị quá tải thông tin, cường độ cạnh tranh và tính bất ổn định của môi trường. Nó cũng nhằm mục đích hoàn thiện khả năng giám sát và tuyển chọn thông tin trên các mạng xã hội bằng các công cụ giám sát khác nhau (thời gian thực hoặc tự động) trên các mạng xã hội và máy chủ nói chung.

ECUE 2.1 Thách thức truyền thông của những đổi mới sáng tạo xã hội kỹ thuật

Trong học phần này, chúng ta sẽ nghiên cứu tác động của con người đến giao tiếp. Từ đó xác định mối quan hệ được thiết lập giữa các tác nhân đàm thoại với các thiết bị cho phép phát hiện và công nhận hành vi xã hội và tình cảm, với bạn bè nhân tạo. Chúng ta sẽ thấy sự không đồng nhất của ngôn ngữ tín hiệu, cảm xúc, thái độ xã hội, tính cách, sự hiện diện, cam kết của một con người với tác nhân giao tiếp khác.

Từ khóa: nhận diện khuôn mặt; giọng nói nhân tạo; cảm xúc con người; sự đồng cảm của con người; cuộc đàm thoại của con người; tác nhân và robot đối thoại; tác nhân cảm xúc xã hội.

ECUE 2.2.1 Cơ hội thách thức kinh tế xã hội của quá trình số hóa

Môn học này mô tả các tác động kinh tế xã hội của cuộc cách mạng công nghệ kỹ thuật số. Theo quan điểm này, bốn khía cạnh của nền kinh tế mới này sẽ được nghiên cứu lần lượt:

- Nền kinh tế thông tin: định nghĩa và quyền sở hữu của hàng hóa thông tin và hàng hóa mạng
- Thương mại điện tử: chiến lược của người lãnh đạo và mô hình kinh tế
- Kinh tế và marketing đầu ẩn
- Nền kinh tế hợp tác : một nền kinh tế đa diện

ECUE 2.2.2 Chủ thể số

Sau khi kết thúc môn học, học viên sẽ có thể xác định và nắm bắt các vấn đề nhân văn về tác động của thuật toán và trí thông minh nhân tạo trên cá nhân và xã hội và thảo luận các vấn đề sau:

- Quyền tự chủ của con người và máy
- Tính phân biệt và tính loại trừ
- Thuật toán phân mảnh: cá nhân hóa chống lại logic tập thể.
- Giữa giới hạn của các tập tin lớn và sự phát triển của trí thông minh nhân tạo: một sự cân bằng để tái sáng tạo.
- Chất lượng, số lượng, tính thích đáng: thách thức của dữ liệu được cung cấp cho trí thông minh nhân tạo.
- Nhận dạng thách thức của trí thông minh nhân tạo đối với con người.

ECUE 2.2.3 Marketing số và truyền thông số

Học phần này làm sâu sắc thêm kiến thức cơ bản của marketing số. Học phần cung cấp các khái niệm mấu chốt, vốn từ vựng nền tảng và các ứng dụng tốt nhất trong việc giải quyết các vấn đề truyền thông trong marketing. Cụ thể:

- Hiểu các cách tiếp cận tiếp thị 1.0, 2.0, 3.0 và 4.0
- Nắm được các kỹ thuật liên quan đến truyền thông xã hội (ảnh hưởng tiếp thị, hiệu ứng lan tỏa, tiếp thị xã hội, tiếp thị tương tác, tiếp thị được cá nhân hóa, tiếp thị tập thể)
- Vai trò nổi bật của nội dung trong marketing số

ECUE 3.1 Tạo lập nội dung video

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản để viết, ghi lại (bên ngoài và bên trong) và dựng các nội dung nghe nhìn. Nó sẽ bao gồm việc hiểu các vấn đề về cách viết, thiết kế

ánh sáng, âm thanh, xử lý camera, lập chỉ mục và lưu trữ các phương tiện truyền thông đa dạng về thể loại (đặc biệt là việc lồng ghép các hình ảnh mô phỏng). Môn học này cũng sẽ nhấn mạnh về tính năng động và nhu cầu thực hiện tập thể qua việc hỗ trợ việc sản xuất các nội dung nghe nhìn cần thiết.

Trong khuôn khổ sự hỗ trợ dự án này, môn học cũng đi sâu vào các khái niệm vòng đời dự án Agile, lược đồ tổ chức và phân chia nhiệm vụ (Work Breakdown Structure, Work), về dấu mốc và giao nộp sản phẩm, phân bổ và quản lý nguồn nhân lực, giám sát kế hoạch. Cuối cùng, môn học tập trung vào việc thiết lập các tài liệu dự án (tóm tắt, hồ sơ thiết kế, đặc tả kỹ thuật) và biên bản (báo cáo).

ECUE 3.2 Quản lý mạng xã hội

Môn học này phân tích vai trò của các phương tiện trong mạng xã hội (cho doanh nghiệp, hoạt động nghề nghiệp, tuyển dụng, đời tư, v.v...). Môn học giúp xác định nhiệm vụ, ràng buộc và những khác biệt của người quản trị mạng xã hội. Đồng thời môn học phân tích dữ liệu của các phương tiện xã hội trong những lĩnh vực khác nhau như Kinh tế, xã hội, chính trị.. Các khái niệm về mối quan hệ phương tiện trong không gian ảo (cyberspace) và cách thức quản trị, xây dựng và phát triển danh tiếng trên các mạng tổ chức được trình bày.

ECUE 3.3 Truyền thông số và xuất bản

Mục tiêu của môn học là nghiên cứu các khía cạnh khác nhau của việc thực hiện và thiết lập một chiến lược truyền thông kỹ thuật số và một chiến lược biên tập. Môn học cũng đề xuất làm sâu sắc hơn các nguyên tắc của quảng cáo điện tử, truyền thông khủng hoảng, quan hệ với báo chí và với các blogger có ảnh hưởng, truyền thông quốc tế. Môn học nhằm cung cấp kiến thức thực tiễn và bí quyết theo định hướng vận hành.

ECUE 3.4 Chuyển đổi số của xã hội

Các khái niệm truyền thống về Con người không còn phù hợp nữa bởi tại xã hội đã thay đổi trạng thái, cuộc sống cũng thay đổi trạng thái. Một sự liên tục hữu hình xuất hiện giữa người sống và người không sống. Sự sống tự nhiên và cuộc sống nhân tạo, ranh giới giữa hai chủ thể này dần mờ đi. Trong bối cảnh của khoa học thông tin và truyền thông, chúng ta phải suy nghĩ lại về những biên giới mới này của con người và nghiên cứu các rối loạn

về nhân học được biểu hiện trong quan hệ với người khác trong xã hội. Việc xác định biên giới bằng thuật toán khác nhau sẽ được biểu hiện bằng những công cụ gì sẽ là vấn đề của môn học này.

ECUE 3.5 Viết trong thời đại số

Học phần trang bị kiến thức đầy đủ cho phép thực hiện một kế hoạch SEO từ đó mang lại một chỗ đứng tốt cho trang web của bạn. Dựa trên các ví dụ và kết quả được giải thích, môn học này là một cách tốt để hiểu các hoạt động và kỹ thuật tiên tiến của SEO.

Sau khi nghiên cứu các khái niệm cơ bản về SEO và cách tối ưu hóa cho công cụ tìm kiếm, chúng ta sẽ nghiên cứu các cách làm tốt nhất để triển khai chiến lược SEO (Search Engine Optimization) nhằm tối ưu hóa xếp hạng của trang web theo tiêu chí của thuật toán công cụ tìm kiếm.

Với cách tiếp cận thực dụng và sự phạm, chúng ta sẽ xác định những điều cơ bản về kiểm toán SEO của một trang web: kiểm tra ngữ nghĩa (kiểm tra nội dung và kỹ thuật viết), đánh giá kỹ thuật và phân tích các chỉ số và điểm yếu của định vị. Chúng ta sẽ tập trung vào khái niệm ngữ nghĩa, các kỹ thuật viết web, các phương tiện để nâng cao giá trị nội dung.

ECUE 3.6 Viết báo

Phần bài giảng "Viết báo" nhằm mục đích:

- Biết viết gì, cho ai (trên phương tiện thể hiện gì, độc giả nào), dưới hình thức nào (Phỏng vấn, chân dung, bài viết nền, tin tức, phóng sự....)
- Thu thập thông tin,
- Thảo nội dung cho các trang web,
- Bố trí nội dung cho trang web,
- Đọc soát và chỉnh sửa
- Tư vấn về truyền bá trên web.

ECUE 3.7 Phương tiện truyền thông tham dự

Câu hỏi đặt ra là xác định những biến đổi chính ảnh hưởng đến phương tiện truyền thông báo chí trong thời đại kỹ thuật số và những thách thức mới mà nó phải đối mặt.

I/ Các tái cấu trúc kinh tế xã hội chính của báo chí

Bài học từ cuộc khủng hoảng của báo chí

Các chiến lược của ngành báo chí trước sự xuất hiện của làn sóng số

Internet - một không gian thông tin chưa có trước đây: thay đổi không gian của nghề viết, sản xuất, phân phối và tiếp nhận

II/ Báo chí tham gia và người dân: sự xuống dốc và vấn đề

Với web 2.0 đã xuất hiện những cách làm chưa hề có trong lĩnh vực báo chí, được gọi là báo chí tham gia. Nhưng cách gọi này thực ra che dấu những sự thực phân biệt, đó là phơi bày sự thật và từ đó rút ra các vấn đề (kinh tế, biên tập, thẩm mỹ, ...)

EU4 và EU5 : Dự án sản phẩm số

Mục tiêu của EU 4 và EU 5 là đưa học viên vào một tình huống làm việc theo nhóm xung quanh một dự án hợp tác sáng tạo. Dự án làm việc nhóm dựa trên các phương pháp học tập nhằm củng cố các kỹ năng đổi mới sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề, chia sẻ tri thức và phát huy giá trị kiến thức của học viên. Các học phần này giúp học viên xây dựng một dự án cụ thể, có khả năng đổi mới sáng tạo, phát huy tính sáng tạo của học viên và xây dựng các mô hình đổi mới thông qua công nghệ kỹ thuật số.

Khi làm việc theo nhóm, học viên phải phát triển một dự án sáng tạo đến giai đoạn tạo mẫu (hoặc mô hình sơ phạm). Nhóm làm việc được giảng viên hướng dẫn trong suốt năm học thông qua các cuộc làm việc trực tiếp với giảng viên.

EU 6 Phương pháp thực tập và luận văn

Học viên bắt buộc phải thực tập cuối khóa học từ 12-18 tuần. Mục đích thực tập nhằm tạo điều kiện cho học viên làm quen và hòa nhập sớm với môi trường làm việc. Kết thúc thực tập, học viên phải làm luận văn tốt nghiệp để có thể hoàn thiện suy nghĩ của họ về lĩnh vực chuyên môn và rèn luyện cho họ khả năng đảm đương trách nhiệm trong công việc sau này. Học viên phải bảo vệ luận văn. Luận văn bao gồm các nhiệm vụ học viên phải thực hiện trong đợt thực tập và mang tính nghiên cứu với các phân đặt vấn đề nghiên cứu, tài liệu tham khảo và phương pháp nghiên cứu.